

KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN NĂM HỌC 2024-2025

I. Các căn cứ để xây dựng kế hoạch

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) giáo viên, cán bộ quản lý (CBQL) cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên (Thông tư số 19) Thông tư số 17/2022/TT-BGDĐT ngày 05/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế BDTX GV, CBQL cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 19 (Thông tư số 17);

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 26/08/2019 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Chương trình BDTX CBQL, cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/08/2019 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Chương trình BDTX giáo viên mầm non; Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Chương trình BDTX giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Chương trình BDTX CBQL cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 1463/KH-SGDĐT ngày 13/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định về công tác Bồi dưỡng thường xuyên, năm học 2024-2025;

Căn cứ kế hoạch Số: 510/KH-PGDĐT, ngày 20 tháng 8 năm 2024 của PGD&ĐT Hải Hậu về công tác Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024-2025;

Căn cứ kế hoạch số 83/KH-THCSH NAM ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Trường THCS Hải Nam về nhiệm vụ năm học của Trường THCS Hải Nam;

Căn cứ kế hoạch số 86/KH-THCSH NAM ngày 28 tháng 9 năm 2024 về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024;

Căn cứ kết quả bồi dưỡng thường xuyên năm học 2023-2024 và các văn bản hướng dẫn, Trường THCS Hải Nam xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024 -2025 như sau:

II. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) học tập Bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) để cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp GV, yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp học, yêu cầu phát triển giáo dục của địa phương, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của GV; năng lực tự đánh giá hiệu quả BDTX; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng GV của nhà trường.

2. Yêu cầu

- 100% giáo viên, CBQL được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT.
- Nội dung BDTX tập trung vào những vấn đề mới, những năng lực mà đội ngũ giáo viên, CBQL còn thiếu hoặc yếu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm học, chuẩn nghề nghiệp, vị trí việc làm và nhu cầu phát triển của cơ sở giáo dục.
- Công tác BDTX phải bảo đảm tính kế thừa, tính hệ thống giữa nội dung đã được bồi dưỡng trong các năm học trước và năm học sau; đề cao ý thức tự học, tự bồi dưỡng, bồi dưỡng liên tục tại cơ sở giáo dục.
- Việc triển khai công tác BDTX phải gắn kết chặt chẽ với đánh giá, xếp loại viên chức hằng năm và đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên, Chuẩn Hiệu trưởng nhằm nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, CBQL.

III. Điểm tình hình Nhà trường

1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT, Đảng ủy, HĐND, UBND xã, sự quan tâm giúp đỡ của các ban ngành đoàn thể và xã hội, Hội CMHS.
- Trường THCS Hải Nam thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua do nhà trường và cấp trên tổ chức; đổi mới công tác quản lý, đổi mới kiểm tra, đánh giá, đổi mới phương pháp giảng dạy được thực hiện có hiệu quả. Thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6, 7, 8 năm học 2023-2024 (xếp thứ 5/35 trường các mặt thi đua liên quan đến công tác dạy học). Chuẩn bị tốt các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 9.
- Ban giám hiệu nhà trường đã tích cực đổi mới công tác quản lý lấy đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện là trọng tâm; nắm bắt tư tưởng cán bộ giáo viên, nhân viên, đoàn kết, quyết tâm đưa nhà trường đi lên; tham mưu với cấp ủy chính quyền xã bổ sung cơ sở vật chất: xây tường bao, nhà đa năng, hoàn thiện tầng ba khu nhà dạy học.
- Đội ngũ giáo viên đa số là người địa phương, đoàn kết, nhiệt tình, trách nhiệm, tích tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ;
- Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học được đầu tư, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển đổi mới giáo dục.
- Nhà trường thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ triển khai trong kế hoạch năm học 2023-2024. Trường THCS Hải Nam đã vươn lên xếp thứ 11/35 trường trong toàn huyện. Nhiều nội dung thi đua xếp tốp đầu khối THCS: như công tác chuyên môn xếp thứ 5/35 trường, SKKN xếp thứ 2/35 trường, công tác chuyển đổi số xếp thứ 1/35 trường, thi vào lớp 10 THPT xếp thứ 11/35 trường,...
- Hoàn thành và vượt các chỉ tiêu phổ cập THCS đúng độ tuổi, triển khai tốt PCGD bậc trung học theo đúng hướng dẫn của SGDDT và PGDDT.

2. Khó khăn:

- Đội ngũ giáo viên thiếu cả về số lượng và chủng loại (thiếu giáo viên ngữ văn, lịch sử, âm nhạc). Tỷ lệ giáo viên 1,67 giáo viên/lớp (theo quy định 1,9 GV/lớp), nhà trường hợp đồng 3 giáo viên theo năm học. Tuy cơ bản đủ giáo viên nhưng chất lượng giáo viên hợp đồng chưa đồng đều;

- Là năm học thứ 4 thực hiện chương trình GDPT 2018, việc tiếp cận chương trình GDPT 2018, nhất là với với lớp 9 còn gặp nhiều khó khăn;

- Cơ sở vật chất, phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng xuống cấp. Số lượng, diện tích phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng đối chiếu với Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 26/5/2020 về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học thiếu và phần lớn các phòng không đủ diện tích;

- Trang thiết bị, đồ dùng, hóa chất phục vụ dạy học cũ, thiếu, hết hạn sử dụng;

III. Nội dung kế hoạch

1. Mục tiêu

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu của vị trí việc làm đối với GV, CBQL; là căn cứ để quản lý, chỉ đạo, tổ chức bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của GV, CBQL; nâng cao mức độ đáp ứng của GV, CBQL theo yêu cầu vị trí việc làm; đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp;

- Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên, CBQL; năng lực tự đánh giá hiệu quả BDTX; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên, CBQL, của nhà trường, của Phòng GDĐT và Sở GDĐT.

2. Phương pháp và loại hình tổ chức BDTX

a) Phương pháp:

Thực hiện bồi dưỡng bằng phương pháp tích cực, tăng cường tự học, phát huy tính tích cực, chủ động và tư duy sáng tạo của giáo viên, CBQL; tăng cường thực hành, thảo luận, trao đổi, chia sẻ thông tin, kiến thức và kinh nghiệm giữa báo cáo viên với giáo viên và CBQL, giữa giáo viên với giáo viên và giữa các CBQL.

b) Loại hình tổ chức BDTX: tập trung, từ xa, bán tập trung.

3. Nội dung

Thực hiện BDTX 3 nội dung chương trình bồi dưỡng theo quy định:

- Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học theo cấp học, thời lượng 40 tiết (chương trình 1);

- Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương theo năm học, thời lượng 40 tiết (chương trình 2);

- Bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên, thời lượng 40 tiết (chương trình 3);

- Với nội dung chương trình bồi dưỡng 3, nhà trường hướng dẫn giáo viên đăng ký các mô đun kiến thức theo hướng dẫn của Phòng GDĐT cho từng cấp học; phối hợp với các cơ sở bồi dưỡng thường xuyên (CSBDTX) tổ chức các lớp học tập trung hoặc bán tập trung để giải đáp thắc mắc, hướng dẫn tự học, rèn luyện kỹ năng cho giáo viên.

- Thực hiện BDTX 3 nội dung chương trình bồi dưỡng theo quy định:

Nội dung		Đối tượng	Thời lượng và hình thức	Thời gian	Số lượng	Đơn vị thực hiện
Chương trình 01	1. Hướng dẫn thực hiện văn bản mới của Chính phủ, Bộ GDĐT	CBQL	40 tiết trực tiếp/trực tuyến	Trong năm học	2	Phòng GDĐT tổ chức; CSBDTX thực hiện.
		GV	40 tiết trực tiếp/trực tuyến	Trong năm học	18	Phòng GDĐT tổ chức; CSBDTX thực hiện.
Chương trình 02	(1). Bồi dưỡng mô đun 9 đối với CBQL; (2)triển khai CT GDPT 2018; (3)nâng cao năng lực quản trị CSGD; (4) xây dựng KHGD nhà trường.	CBQL	40 tiết, trực tiếp/trực tuyến.	Trong năm học	2	Phòng GDĐT tổ chức; CSBDTX thực hiện.
		GV	40 tiết trực tiếp/trực tuyến	Trong năm	18	
	(1) Mô -đun 5 (2) Triển khai văn bản về CTGDPT 2018, (3) Nâng cao chất lượng sinh hoạt CM theo hướng NCBH					

Chương trình 3: Bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên

Phòng GD&ĐT chỉ đạo GV lựa chọn và đăng ký các mô đun theo Thông tư số 17, 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT bảo đảm đủ 40 tiết, căn cứ yêu cầu cần đạt CBQL, giáo viên tự tổ chức nghiên cứu, hoàn thành nội dung BDTX. Hướng tới các mô đun sau:

**CÁC MODULE CÁN BỘ QUẢN LÝ ĐĂNG KÝ HỌC TẬP
TRONG NĂM HỌC 2024-2025**

Mã mô đơn	Tên và nội dung chính của mô đơn	Yêu cầu cần đạt	Thời lượng (tiết)	
			Lý thuyết	Thực hành
QLPT 01	<p>Nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp trong quản trị nhà trường hiện nay</p> <p>1. Phẩm chất nghề nghiệp; các quy định về đạo đức đối với cán bộ quản lý cơ sở GDPT.</p> <p>2. Kế hoạch hành động và tổ chức thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống trong nhà trường.</p> <p>3. Phát hiện, ngăn ngừa các biểu hiện vi phạm đạo đức của giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường</p>	<p>Nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp trong quản trị nhà trường hiện nay</p> <p>1. Phẩm chất nghề nghiệp; các quy định về đạo đức đối với cán bộ quản lý cơ sở GDPT.</p> <p>2. Kế hoạch hành động và tổ chức thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống trong nhà trường.</p> <p>3. Phát hiện, ngăn ngừa các biểu hiện vi phạm đạo đức của giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường</p>	8	12
QLPT 02	<p>Đổi mới quản trị nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục</p> <p>1. Bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.</p> <p>2. Những vấn đề chung về quản trị nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục.</p> <p>3. Quản trị nhà trường hướng tới phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong bối cảnh đổi mới giáo dục.</p>	<p>- Phân tích được những vấn đề chung và yêu cầu, nội dung cơ bản về quản trị nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục;</p> <p>- Vận dụng được những yêu cầu, nội dung quản trị trong bối cảnh đổi mới giáo dục để quản trị nhà trường (hướng tới phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, lan tỏa tư tưởng đổi mới đến mọi thành viên trong nhà trường);</p> <p>- Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục.</p>	8	12
QLPT 03	<p>Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ quản lý cơ sở GDPT</p> <p>1. Tầm quan trọng của việc phát triển chuyên</p>	<p>- Xác định được các vấn đề về chuyên môn, nghiệp vụ cần phát triển của bản thân;</p> <p>- Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của bản</p>	8	12

Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt	Thời lượng (tiết)	
			Lý thuyết	Thực hành
	<p>môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý cơ sở GDPT.</p> <p>2. Yêu cầu, nội dung và phương thức phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý cơ sở GDPT.</p> <p>3. Lựa chọn nội dung ưu tiên và xây dựng kế hoạch phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ bản thân và cán bộ quản lý khác trong nhà trường.</p>	<p>thân đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục;</p> <p>- Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân.</p>		
QLPT 04	<p>Tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường</p> <p>1. Khái quát chung về kế hoạch phát triển nhà trường.</p> <p>2. Nội dung, phương pháp và quy trình xây kế hoạch phát triển nhà trường.</p> <p>3. Giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường.</p>	<p>- Phân tích được nội dung, phương pháp, quy trình xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường;</p> <p>- Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển nhà trường gắn với thực tiễn nhà trường và địa phương;</p> <p>- Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường.</p>	16	24
QLPT 05	<p>Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong nhà trường</p> <p>1. Những vấn đề chung về quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong nhà trường.</p> <p>2. Công tác quản trị hoạt động dạy học, giáo dục (kế hoạch dạy học và giáo dục theo yêu cầu phát triển phẩm chất,</p>	<p>- Xác định được các nội dung cơ bản về quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong nhà trường;</p> <p>- Tổ chức xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch dạy học và giáo dục trong nhà trường (dạy học các môn học, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, hoạt động trải nghiệm (đối với cấp tiểu học)/ trải nghiệm, hướng nghiệp (đối với cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông), giáo dục hòa nhập, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, giảm</p>	16	24

Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt	Thời lượng (tiết)	
			Lý thuyết	Thực hành
	năng lực học sinh,...) trong nhà trường. 3. Phân công, hướng dẫn, giám sát, đánh giá giáo viên, tổ chuyên môn thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường.	thiếu rủi ro và ứng phó các tình huống khẩn cấp...); - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong nhà trường.		
QLPT 06	Quản trị nhân sự trong nhà trường 1. Những vấn đề chung về nhân sự trong nhà trường. 2. Công tác quản trị nhân sự trong nhà trường. 3. Tạo động lực làm việc, phát triển năng lực nghề nghiệp cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; quản lý, giải quyết bức xúc, vướng mắc, mâu thuẫn, xung đột trong nhà trường.	- Phân tích được các nội dung cơ bản về nhân sự và quản trị nhân sự trong nhà trường; - Xây dựng được bộ công cụ quản lý nhân sự (nội quy, quy chế, phân công nhiệm vụ...); lập kế hoạch và triển khai hiệu quả việc tham mưu công tác tuyển dụng; thực hiện chế độ chính sách (sử dụng, đánh giá, sàng lọc, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật) đối với giáo viên, nhân viên nhà trường; tạo được động lực, cơ hội phát triển năng lực nghề nghiệp cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; kịp thời và giải quyết được các vấn đề bức xúc, vướng mắc và tình huống mâu thuẫn, xung đột trong nhà trường; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về thực hiện quản trị nhân sự trong nhà trường.	16	24
QLPT 07	Quản trị tổ chức, hành chính trong nhà trường 1. Những vấn đề chung về tổ chức, hành chính trong nhà trường. 2. Công tác quản trị tổ chức, hành chính trong nhà trường.	- Phân tích được đặc điểm tổ chức bộ máy, hoạt động hành chính (tham mưu/ban hành văn bản, hội họp, văn thư, lưu trữ,...); các quy định hiện hành về hoạt động văn thư, lưu trữ trong nhà trường; nội dung, quy trình tổ chức cuộc họp, sự kiện giáo dục; cơ chế phối hợp giữa các bộ phận trong nhà trường;	16	24

Mã mô đơn	Tên và nội dung chính của mô đơn	Yêu cầu cần đạt	Thời lượng (tiết)	
			Lý thuyết	Thực hành
	3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đối với công tác quản trị tổ chức, hành chính trong nhà trường.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được bộ công cụ quản lý tổ chức, hành chính (quy định, quy chế, quyết định,...) trong nhà trường; sắp xếp bộ máy đảm bảo phù hợp, tinh gọn; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào hoạt động quản trị tổ chức, hành chính; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về thực hiện quản trị tổ chức, hành chính trong nhà trường. 		
QLPT 08	<p>Quản trị tài chính trong nhà trường</p> <p>1. Những vấn đề chung về quản trị tài chính trong nhà trường.</p> <p>2. Quản trị tài chính nhà trường theo hướng tăng cường tự chủ và trách nhiệm giải trình.</p> <p>3. Sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính và huy động các nguồn tài chính hợp pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được hoạt động quản trị tài chính trong nhà trường (quy chế chi tiêu nội bộ; lập dự toán ngân sách; quản lý thu, chi; báo cáo tài chính; kiểm tra tài chính; công khai tài chính...) và quản trị tài chính theo hướng tăng cường tự chủ và trách nhiệm giải trình gắn với thực tiễn nhà trường và địa phương; - Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch quản trị tài chính nhà trường theo đúng quy định, hiệu quả; huy động tốt các nguồn lực phục vụ nâng cao kết quả dạy học, giáo dục học sinh; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị tài chính nhà trường theo hướng tăng cường tự chủ và trách nhiệm giải trình. 	16	24

**CÁC MODULE GIÁO VIÊN ĐĂNG KÝ HỌC TẬP
TRONG NĂM HỌC 2024-2025:**

Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt	Thời gian thực hiện (tiết)	
			Lý, thuyết	Thực hành
GVPT 01	<p>Nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo trong bối cảnh hiện nay</p> <p>1. Phẩm chất đạo đức của nhà giáo trong bối cảnh hiện nay.</p> <p>2. Các quy định về đạo đức nhà giáo.</p> <p>3. Tự bồi dưỡng, rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo.</p>	<p>- Phân tích được thực trạng đạo đức của nhà giáo trong bối cảnh hiện nay (những bất cập, những bài học từ việc giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo, những tấm gương đạo đức nhà giáo tác động đến hoạt động giáo dục đạo đức và dạy học học sinh); Liên hệ với các cấp học;</p> <p>- Vận dụng được các quy định về đạo đức nhà giáo để xây dựng và thực hiện kế hoạch tự bồi dưỡng, rèn luyện bản thân nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo;</p> <p>- Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc rèn luyện phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo.</p>	8	12
GVPT 02	<p>Xây dựng phong cách của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông trong bối cảnh hiện nay</p> <p>1. Nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông trong bối cảnh hiện nay.</p> <p>2. Những yêu cầu về phong cách của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông trong bối cảnh hiện nay; kỹ năng xử lý tình huống sư phạm.</p> <p>3. Xây dựng và rèn luyện tác phong, hình thành phong cách nhà giáo.</p>	<p>- Phân tích được thực trạng và những yêu cầu về phong cách đối với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông nói chung, đối với giáo viên từng cấp học nói riêng trong bối cảnh hiện nay;</p> <p>- Vận dụng để thực hành, xử lý các tình huống ứng xử sư phạm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và đề xuất được giải pháp để rèn luyện tác phong, phong cách nhà giáo phù hợp với từng cấp học, vùng, miền (Các kỹ năng kiểm chế cảm xúc bản thân, kỹ năng giải quyết xung đột;...);</p> <p>- Hỗ trợ được đồng nghiệp trong rèn luyện tác phong và hình thành phong cách nhà giáo.</p>	8	12

Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt	Thời gian thực hiện (tiết)	
			Lý, thuyết	Thực hành
GVPT 04	<p>Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh</p> <p>1. Những vấn đề chung về dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.</p> <p>2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.</p> <p>3. Phát triển được chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông.</p>	<p>- Trình bày được một số vấn đề chung về dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông nói chung, phù hợp với đặc thù cấp học, vùng, miền;</p> <p>- Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục và tổ chức dạy học, giáo dục đáp ứng yêu cầu chương trình môn học, hoạt động giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với đặc thù cấp học, vùng, miền;</p> <p>- Hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng, điều chỉnh và tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.</p>	16	24
GVPT 05	<p>Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh</p> <p>1. Những vấn đề chung về phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.</p> <p>2. Các phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.</p> <p>3. Vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.</p>	<p>- Phân tích được những vấn đề chung về phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với từng cấp học;</p> <p>- Vận dụng được các phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục để tổ chức dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh phù hợp với từng cấp học (Dạy học tích hợp; Dạy học phân hóa; Tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; Giải pháp sư phạm trong công tác giáo dục học sinh của giáo viên chủ nhiệm;</p>	16	24

Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt	Thời gian thực hiện (tiết)	
			Lý, thuyết	Thực hành
		<p>Phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực;...);</p> <p>- Hỗ trợ đồng nghiệp về kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.</p>		
GVPT 06	<p>Kiểm tra, đánh giá học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh</p> <p>1. Những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.</p> <p>2. Phương pháp, hình thức, công cụ kiểm tra, đánh giá phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.</p> <p>3. Vận dụng phương pháp, hình thức, công cụ trong việc kiểm tra, đánh giá phát triển phẩm chất, năng lực học sinh cơ sở giáo dục phổ thông.</p>	<p>- Trình bày được các vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá; phương pháp, hình thức và kỹ thuật kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với từng cấp học;</p> <p>- Vận dụng các phương pháp, hình thức và công cụ kiểm tra, đánh giá; phương thức xây dựng các tiêu chí, ma trận, các câu hỏi đánh giá năng lực học sinh, đề kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực, sự tiến bộ của học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông;</p> <p>- Hỗ trợ đồng nghiệp triển khai hiệu quả việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.</p>	16	24
GVPT 07	<p>Tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục</p> <p>1. Đặc điểm tâm lý lứa tuổi của từng đối tượng học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.</p>	<p>- Phân tích được các đặc điểm tâm lý của các đối tượng học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông (chú trọng việc phân tích được tâm sinh lý của học sinh đầu cấp và cuối cấp đối với học sinh tiểu học, học sinh dân</p>	16	24

Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt	Thời gian thực hiện (tiết)	
			Lý, thuyết	Thực hành
	<p>2. Quy định và phương pháp tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học, giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông.</p> <p>3. Vận dụng một số hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông trong hoạt động dạy học và giáo dục.</p>	<p>tộc thiểu số, học sinh có hoàn cảnh khó khăn...);</p> <p>- Vận dụng các quy định về công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh để thực hiện hiệu quả các biện pháp tư vấn và hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. Vận dụng được một số hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông trong hoạt động dạy học và giáo dục: Tạo động lực học tập; tổ chức hoạt động trải nghiệm (đối với học sinh tiểu học); tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (đối với học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông); Giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống; Hỗ trợ tâm lý cho học sinh đầu cấp, cuối cấp (đối với học sinh tiểu học);...</p> <p>- Hỗ trợ đồng nghiệp triển khai hiệu quả các hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục trong các cơ sở giáo dục phổ thông.</p>		

4. Số lượng tham gia: 20

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn		Tháng Năm tuyển dụng	Ghi chú
				Trình Độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo		
1	Trần Văn An	14/7/1970	HT	ĐH	Ngữ Văn	09/1992	
2	Hoàng Văn Nam	02/04/1978	PHT	ĐH	Toán học	09/1999	
3	Lê Thị Điều	28/4/1976	GV	ĐH	Ngữ Văn	09/1997	

4	Trần Thị	Hoan	15/10/1976	GV	ĐH	Ngữ Văn	09/1998	
5	Vũ Thị	Thơm	08/5/1980	GV	ĐH	Địa Lí	10/2003	
6	Mai Thị	Tuyết Nhung	20/10/1982	TPT	ĐH	Ngữ Văn	03/2007	
7	Nguyễn Thị	Tươi	12/01/1977	GV	ĐH	Anh Văn	09/1999	
8	Hoàng Thị	Thu Thủy	12/7/1970	CTCĐ	CĐ	Mỹ thuật	09/1990	
9	Chu Văn	Tự	05/7/1984	GV	ĐH	GĐTC	09/2006	
10	Lê Thị	Bình	14/01/1976	GV	ĐH	Toán học	09/1997	
11	Trần Trung	Hiệu	23/8/1975	GV	ĐH	Toán học	09/1996	
12	Trần Thanh	Danh	02/02/1977	GV	ĐH	Toán- Tin	11/2000	
13	Nguyễn Hồng	Khanh	30/9/1978	GV	ĐH	Toán học	11/2000	
14	Trần Tiến	Diện	25/12/1979	GV	ĐH	Toán học	10/2001	
15	Trần Mỹ	Sang	13/5/1980	GV	ĐH	Sinh học	10/2001	
16	Phạm Thị	Thắm	20/10/1982	GV	ĐH	Toán học	10/2003	
17	Đàm Thị	Huệ	24/5/1980	GV	ĐH	Hóa học	10/2002	
18	Mai Thị	Phượng	19/03/1990	GV	ĐH	Anh Văn	10/2015	
19	Trần Thị	Thảo	19/10/1992	GV	ĐH	Ngữ Văn	10/2016	
20	Lê Thị	Lụa	01/07/1981	GV	ĐH	Toán học	10/2002	

5. Đánh giá và công nhận kết quả BDTX

a) Đánh giá kết hợp giữa đánh giá thường xuyên với đánh giá định kì bằng nhiều phương pháp, hình thức phù hợp thông qua bài kiểm tra, bài tập nghiên cứu, bài thu hoạch bảo đảm đạt mục tiêu, yêu cầu, nội dung Chương trình BDTX, phù hợp với thực tiễn và các quy định tại Thông tư số 17.

Đánh giá việc vận dụng kiến thức BDTX vào thực tiễn dạy học, giáo dục trẻ em, học sinh, học viên; thực tiễn quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông.

b) Các bài kiểm tra, bài tập nghiên cứu, bài thu hoạch được chấm theo thang điểm 10 (mười) và được xếp loại đạt yêu cầu nếu đạt điểm 5 (năm) trở lên.

c) Xếp loại kết quả BDTX

- Hoàn thành kế hoạch BDTX: GV, CBQL được xếp loại hoàn thành kế hoạch BDTX khi thực hiện đầy đủ quy định của các khóa bồi dưỡng trong năm học; hoàn thành đầy đủ các bài kiểm tra, bài tập nghiên cứu, bài thu hoạch với kết quả đạt yêu cầu theo quy định tại Điểm b mục này;

- Không hoàn thành kế hoạch BDTX: GV, CBQL không đáp ứng được các yêu cầu theo quy định Hoàn thành kế hoạch BDTX nêu trên.

d) Kết quả đánh giá, xếp loại BDTX được lưu vào hồ sơ và là căn cứ thực hiện chế độ, chính sách bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp và sử dụng GV, CBQL. Những GV, CBQL không hoàn thành kế hoạch BDTX sẽ không được xét thi đua trong năm học.

6. Công nhận hoàn thành kế hoạch BDTX

- Phòng GDĐT công nhận hoàn thành kế hoạch BDTX đối với cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc;

- Hiệu trưởng các trường công nhận hoàn thành kế hoạch BDTX đối với giáo viên.

7. Đối tượng được miễn BDTX:

Giáo viên nghỉ hưu trong năm học 2024-2025; giáo viên đi học dài hạn hoặc nghỉ chế độ trong năm học;

Số lượng miễn BDTX : 0

8. Địa điểm

- Các lớp bồi dưỡng theo hình thức tập trung do phòng GDĐT tổ chức phòng GDĐT quyết định;

- Lớp do các trường tổ chức đặt tại trường.

9. Tài liệu

Các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng do CSBDTX cung cấp hoặc CBQL, GV có thể khai thác, sử dụng các tài liệu khác. Tài liệu dùng để BDTX cần đảm bảo đúng theo các quy định tại điều 7 Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ban hành.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Đối với nhà trường:

- Căn cứ Kế hoạch BDTX của PGD và tình hình thực tiễn tại đơn vị, nhà trường xây dựng, triển khai kế hoạch BDTX của nhà trường tới toàn thể CBQL, GV theo quy định và nộp về Phòng GDĐT; đảm bảo tài liệu BDTX cho giáo viên và tổ chức triển khai kế hoạch BDTX giáo viên của nhà trường theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao;

- Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch BDTX, phê duyệt kế hoạch BDTX cho giáo viên trong đơn vị (theo phụ lục);

- Tổ chức đánh giá, tổng hợp, xếp loại, báo cáo kết quả BDTX của giáo viên theo các quy định của Bộ GDĐT;

- Thực hiện chế độ, chính sách của Nhà nước và của địa phương đối với giáo viên tham gia BDTX;

- Cử cán bộ, giáo viên làm báo cáo viên khi có yêu cầu của cấp trên;

- Thực hiện nhiệm vụ BDTX vào xét thi đua cho giáo viên theo năm học.

2. Đối với tổ chuyên môn:

Quản lý, tổ chức thực hiện, kiểm tra, cùng Ban giám hiệu nhà trường đánh giá, xếp loại kết quả BDTX của giáo viên.

3. Đối với giáo viên:

- Xây dựng kế hoạch BDTX của giáo viên nộp về tổ chuyên môn, BGH nhà trường; sưu tầm tài liệu BDTX, thực hiện kế hoạch BDTX đã đăng ký với tổ chuyên môn và nhà trường;

- Tham gia đầy đủ 03 chương trình bồi dưỡng, nâng cao năng lực tự học, tự bồi dưỡng của bản thân; Vận dụng linh hoạt, có hiệu quả kiến thức, kỹ năng qua BDTX để phục vụ tốt công tác quản lý và giảng dạy.

- Tham dự các lớp BDTX do đơn vị, Phòng GDĐT Hải Hậu, Sở GDĐT Nam Định tổ chức, phân công theo quy định.

- Lưu trữ hồ sơ BDTX của cá nhân theo quy định.

Trường THCS Hải Nam yêu cầu tất cả các đồng chí CBQL, GV nghiên cứu kỹ kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT(để báo cáo);
- Ban giám hiệu (để thực hiện);
- Các tổ chuyên môn (để thực hiện);
- Lưu VT.

Trần Văn An